

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT ngày 31/1/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP11

CHỦ TỊCH

*Phạm Đình Nghị



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 356/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
2	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
3	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
4	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm xúc tiến đầu tư (đối với những trường hợp quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017

5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND, ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Nam Định	Không	
6	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm xúc tiến đầu tư (đối với những trường hợp quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Nam Định	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
7	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND, ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Nam Định		
8	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
9	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

Thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai					
10	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc bộ phận một cửa UBND cấp huyện	- Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh)	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
11	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	- Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh)	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
12	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
13	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ tại	- Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

			Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh)	
14	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã		
15	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	- Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh)	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
16	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
17	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã		- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
18	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ	Nộp tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	và Môi trường		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2014/T-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
19	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	Nộp tại cơ quan có thẩm quyền cấp GCN	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
20	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm xúc tiến đầu tư (đối với những trường hợp quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
21	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Doanh nghiệp nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

			UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã		
23	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
24	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/T-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
25	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.

	01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			10/7/2017 của HĐND tỉnh)	- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
26	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; <i>tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</i>	+ Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong	- Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	- Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh)	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017

		trường hợp chuyên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;			
27	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường	- Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh)	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
28	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; <i>đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã		- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017

29	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã 		<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
30	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
31	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quy định	Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường; đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã.		<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
32	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường		

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ ⁽¹⁾

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
1	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
3	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
4	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	
5	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	
6	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	
7	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
10	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
11	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	
12	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	

¹ Ban hành kèm theo quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Nam Định.

13	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
14	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
15	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	
16	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
17	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
18	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất	Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
19	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận	
20	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
21	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
22	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
23	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
24	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	
25	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	

26	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
27	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	
28	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
29	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
3	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
5	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật đất đai 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

	tháng 7 năm 2014 mà bên chuyên quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định				
7	Đỉnh chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2014/T-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
8	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	Không quy định			<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; <i>tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận</i>	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017

11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
13	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc bộ phận một cửa UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định (theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) - Lệ phí cấp GCN (theo Nghị quyết 50/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ ⁽²⁾

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định 01/2017/NĐ-CP;
2	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp huyện)	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP

² Ban hành kèm theo quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Nam Định.

3	Thủ tục Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân	Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP	
4	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất		
5	Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân		
6	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
7	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
9	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
10	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận		
11	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.		
12	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		
13	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		
14	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện		

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	45 ngày	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật đất đai 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ ⁽³⁾

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	Nghị định 01/2017/NĐ-CP

³ Ban hành kèm theo quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Nam Định.